

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HNGĐ-ST
Ngày 30/6/2020
V/v tranh chấp: Xin ly hôn, nuôi
con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Khuất Thị Toàn
2. Bà Nguyễn Khánh Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thảo Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Giàng Chấn Sồ - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số 273/2019/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp "Xin ly hôn, nuôi con chung" theo **Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 04 tháng 6 năm 2020**, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Bảo T, sinh năm 1989. Địa chỉ: SN 21 đường Nguyễn Văn C, tổ 16 phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang, có mặt.

- Bị đơn: Chị Lâm Thuỳ L, sinh năm 1992. Địa chỉ: Cạnh SN 32 đường P, tổ 7 phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang. Nơi công tác: Bệnh viện Y Dược cổ truyền tỉnh Hà Giang, có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Cao Xuân H - Luật sư văn phòng Luật sư Hùng Đức, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Hà Giang.

Địa chỉ: Đường Phạm Hồng Cao, tổ 7 phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Giang, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện ngày 11/12/2019, bản tự khai ngày 23/12/2019 và quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Bảo T trình bày:*

Anh và chị Lâm Thuỳ L đăng ký kết hôn ngày 16/9/2015 tại Ủy ban nhân dân phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang, trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 7/2019 cuộc sống vợ chồng anh chị bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị L có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác, anh đã phát hiện và đã cùng với hai bên gia đình góp ý, ngày 29/7/2019 chị L đã tự tay viết bản tường trình nhận lỗi và xin anh cùng gia đình anh tha thứ, chị L hứa sẽ thay đổi không liên lạc với người đàn ông kia nữa. Nghĩ vì con và vì gia đình anh đã tha thứ và bỏ qua để vợ chồng tiếp tục cùng nhau chung sống, hy vọng chị L sẽ thay đổi nhưng chị L vẫn không thay đổi mà tiếp tục lừa dối anh, bỏ bê chồng con và vẫn giữ mối quan hệ với người đàn ông khác, thường xuyên liên lạc với nhau bằng điện thoại và tin nhắn zalo. Anh đã cố gắng bỏ qua nhưng vì chị L không thay đổi nên anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc không còn tin tưởng nhau nữa, anh chị đã sống ly thân nhau từ tháng 12/2019 đến nay, vì vậy anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị L. Về con chung: Anh, chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Thành L, sinh ngày 06/02/2016. Sau khi ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu L vì hiện tại cháu L đang ở cùng với anh và bà nội cháu từ bé đến bây giờ. Đề nghị chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kèm theo đơn khởi kiện anh T đã nộp các tài liệu, chứng cứ để chứng minh việc chị L có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác và các tài liệu, chứng cứ để chứng minh khả năng, điều kiện nuôi con.

** Tại bản tự khai ngày 23/12/2019 và biên bản lấy lời khai ngày 02/3/2020, bị đơn chị Lâm Thuỳ L trình bày:* Chị và anh Nguyễn Bảo T đăng ký kết hôn ngày 20/9/2015 tại UBND phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 7/2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là về tiền bạc, về con cái, lý do nữa là anh T cho rằng chị có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác nhưng thực tế không đúng, chỉ là do anh T nghi ngờ dựa vào những tin nhắn anh T xem được trên điện thoại của chị, chị cho rằng việc liên lạc, nhắn tin chỉ là anh em, bạn bè cùng học trêu đùa nhau chứ không phải quan hệ ngoại tình, chị vẫn chăm lo cho chồng con nhưng anh T hiểu lầm không thông cảm nên dẫn đến vợ chồng không thể hàn gắn được nữa, chị nhất trí với yêu cầu của anh T về việc đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Về con chung: Anh, chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Thành L, sinh ngày 06/02/2016. Sau khi ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu L, chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Lâm Thuỳ L cung cấp cho Toà án các tài liệu, chứng cứ để chứng minh về điều kiện và khả năng nuôi con gồm: Bảng thanh toán tiền lương và thu nhập hàng tháng do cơ quan chi trả; Giấy chứng nhận QSD đất đứng tên chị Lâm Thuỳ L.

Ngày 02/01/2020 Toà án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và tiến hành hoà giải giữa các đương sự. Tại buổi hoà giải các đương sự đã thống nhất được với nhau về việc: Anh T chị L nhất trí xin được thuận tình ly hôn, nhưng không thống nhất được với nhau về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Do đó việc hoà giải của Toà án không đạt kết quả. Toà án đã tiến hành xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ để đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Anh T giữ nguyên yêu cầu Toà án giải quyết cho anh được ly hôn chị Lâm Thuỳ L. Về con chung: Anh đề nghị sau khi ly hôn anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Thành L vì anh cho rằng hiện tại anh có đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc cháu L tốt hơn chị L về mọi mặt. Chị L làm công việc là một điều dưỡng viên ngoài thời gian làm việc hành chính thì chị L còn phải đi trực đêm, có khi đi trực vào ngày nghỉ, quãng đường di chuyển từ nhà đến cơ quan cũng rất xa phải đi từ sớm và về muộn nên sẽ không thể đảm bảo thời gian đưa đón, gần gũi, chăm sóc cháu L như anh được, trường học của cháu L gần nhà và cũng gần với cơ quan anh đang công tác; Chị L đang rất bận rộn cho công việc kinh doanh mở cửa hàng ăn uống, vì là thời gian mới bắt đầu nên chị L mất rất nhiều thời gian ở cửa hàng và phải đầu tư kinh tế nên cũng sẽ gặp nhiều khó khăn; Ngoài ra chị L còn đang theo học lớp đại học hệ vừa học vừa làm, mặc dù học tại thành phố H nhưng học vào ngày nghỉ cuối tuần nên về mặt thời gian chị L sẽ không thể đảm bảo dành cho cháu L được nhiều. Mặt khác cháu L từ khi sinh ra đến nay cháu vẫn luôn ở cạnh bố, ở cùng bà nội, được bà chăm lo cho cháu rất tốt, kể cả khi chị L còn ở cùng bố con anh thì bà nội vẫn là người gần gũi, chăm sóc cháu nhiều nhất. Hiện nay tâm sinh lý của cháu phát triển rất tốt, để giữ ổn định cho sự phát triển của cháu anh mong muốn được nuôi cháu, khi nào chị L học xong, ổn định việc kinh doanh đảm bảo điều kiện về thời gian chăm sóc cháu L thì anh sẽ để cho cháu về ở với chị L. Tại phiên tòa hôm nay anh xin rút yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con vì hiện tại chị L đang đi học và đầu tư vào kinh doanh nên cũng sẽ có những khó khăn trước mắt, anh sẽ để chị L tự nguyện trong việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Toà án giải quyết nữa.

Tại phiên tòa: Chị Lâm Thuỳ L trình bày ý kiến, chị nhất trí yêu cầu của anh Nguyễn Bảo T về việc xin ly hôn. Đối với yêu cầu nuôi con của anh T chị không nhất trí, đề nghị HĐXX giải quyết cho chị được nuôi con vì chị có đủ điều kiện để nuôi dưỡng và chăm sóc, giáo dục cháu L. Mặc dù hiện nay chị đang theo học lớp đại học hệ vừa học vừa làm và thời gian dành cho công việc kinh doanh cũng nhiều vì chị vừa mới mở cửa hàng ăn uống, chưa thuê được người làm nên thực tế là chị có vất vả nhưng chị sẽ cố gắng thu xếp công việc và thời gian học tập hợp lý để chăm sóc tốt cho cháu L.

Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày ý kiến: Việc anh T, chị L nhất trí thuận tình ly hôn là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật để

ng nghị HĐXX công nhận thuận tình ly hôn. Về con chung: Đề nghị HĐXX xem xét giao cháu Nguyễn Thành L, sinh ngày 06/02/2016 cho chị Lâm Thuỳ L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị L có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con, hiện nay chị L đã có nhà riêng, đảm bảo về chỗ ở ổn định, thu nhập ổn định, chị L sẽ cố gắng thu xếp công việc khắc phục khó khăn về thời gian để chăm sóc cháu L được tốt. Không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

* Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 BLTTDS.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX xem xét áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Xử chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Bảo T về việc xin ly hôn với chị Lâm Thuỳ L; Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thành L, sinh ngày 06/02/2016 cho anh Nguyễn Bảo T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là không cố định; Về án phí: Anh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn và bị đơn tại các bản tự khai, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn anh Nguyễn Bảo T có đơn khởi kiện Xin ly hôn với bị đơn là chị Lâm Thuỳ L, chị L có hộ khẩu thường trú tại phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang thụ lý giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Bảo T và chị Lâm Thuỳ L được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hạnh phúc với nhau một thời gian, đến năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng nhau về quan điểm sống, vợ chồng không còn tin tưởng, tôn trọng nhau. Anh T cho rằng chị L có quan hệ ngoại tình, không chung thủy và không quan tâm đến chồng con. Gia đình hai bên đã góp ý cho hai vợ chồng nhưng quan hệ tình cảm giữa hai anh chị không cải thiện được, anh chị đã sống ly thân nhau từ tháng 12/2019 cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tiến hành hoà giải để các đương sự cùng nhau suy nghĩ lại, quay về đoàn tụ nhưng cả anh T và chị L đều có ý kiến là vợ chồng hiện nay không còn tình cảm, không thể

cùng nhau duy trì cuộc sống hôn nhân được nữa vì vậy anh chị cùng nhất trí thuận tình ly hôn. Xét thấy, hôn nhân của anh Nguyễn Bảo T và chị Lâm Thuỳ L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và thực tế anh chị đã sống ly thân nhau một thời gian dài không quan tâm đến nhau, anh chị cùng có ý kiến đề nghị Toà án giải quyết cho ly hôn. Vì vậy, HĐXX áp dụng Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Bảo T và chị Lâm Thuỳ L.

[3] Về việc nuôi con chung: Quá trình chung sống, anh T, chị L có 01 con chung là cháu Nguyễn Thành L, sinh ngày 06/02/2016; Do anh T, chị L không thống nhất được với nhau về việc nuôi con. Toà án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ và tham khảo ý kiến các cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, trẻ em để làm căn cứ giải quyết vụ án. Khi giải quyết việc ly hôn, Toà án cần xem xét đến sự phát triển toàn diện của con chưa thành niên để quyết định việc giao con cho bố hay mẹ trực tiếp nuôi dưỡng cho phù hợp.

[4] Căn cứ vào kết quả xác minh, thu thập chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự tại phiên toà HĐXX thấy rằng: Anh T, chị L đều là công chức nhà nước, có thu nhập và chỗ ở ổn định đều có đủ điều kiện, khả năng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Thành L. Tuy nhiên tại thời điểm Toà án giải quyết, xét xử vụ án thấy rằng: Từ khi anh chị sống ly thân tháng 12/2019 đến nay cháu L sống với bố và bà nội, từ khi sinh ra cháu L đã được bà nội chăm sóc cùng với bố mẹ cho đến khi bố mẹ cháu ly thân, cháu vẫn phát triển tốt về mọi mặt, điều này cũng được chị L thừa nhận trong lời khai tại Toà án (*BL 44*). Anh T là công chức công tác tại Cục Thống kê tỉnh Hà Giang, thời gian làm việc hành chính, không thường xuyên phải đi công tác. Chị L hiện là Điều dưỡng viên công tác tại Bệnh viện y dược cổ truyền tỉnh Hà Giang, ngoài thời gian làm việc hành chính, chị còn phải đi trực theo sự phân công của lãnh đạo bệnh viện, khoảng 1-2 ngày/tuần. Hiện nay chị L đang theo học lớp liên thông Đại học hệ vừa học vừa làm tại Trường trung cấp Y tỉnh Hà Giang, học một năm 2 kỳ hệ 4 năm hiện đang học năm đầu tiên. Ngoài ra chị L còn đang đầu tư mở cửa hàng kinh doanh ăn uống, phải dành rất nhiều thời gian và kinh tế cho công việc kinh doanh của mình.

[5] Như vậy xét về điều kiện vật chất thì anh T, chị L đều đảm bảo đủ điều kiện để có thể nuôi dưỡng, chăm sóc cháu L; Xét về điều kiện tinh thần thì tại thời điểm xét xử, anh T có nhiều thời gian dành cho con hơn so với chị L. Tại biên bản về việc tham khảo ý kiến cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, đại diện Phòng lao động Thương binh và Xã hội thành phố H cũng đề nghị Toà án giải quyết đảm bảo điều kiện tốt nhất cho cháu L đề nghị Toà án giao cháu Nguyễn Thành L cho anh T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục (*BL 81*). Do đó HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 81 giao cháu Nguyễn Thành L cho anh Nguyễn Bảo T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi là có căn cứ, đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt của cháu L.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên toà hôm nay anh T có ý kiến rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với việc yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con, xét thấy yêu cầu này là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật, vì vậy HĐXX nhất trí ghi nhận sự tự nguyện của anh T, không xem xét đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của anh T. Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

[7] Về tài sản chung, công nợ chung: Đương sự không có yêu cầu Toà án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[8] Về án phí: Anh Nguyễn Bảo T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53 và các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Bảo T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Bảo T và chị Lâm Thuỳ L.

2. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Thành L, sinh ngày 06/02/2016 cho anh Nguyễn Bảo T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi, chị Lâm Thuỳ L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không bị ai cản trở. Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Bảo T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm ly hôn 300.000đ anh T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Hà Giang theo biên lai số 01448, ngày 18 tháng 12 năm 2019.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Bảo T và chị Lâm Thuỳ L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND TPH;
- CCTHADS TPH;
- Các đương sự;
- UBND phường M;
- Lưu HS-BP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Mỹ Lệ